

SỞ Y TẾ HÒA BÌNH
TTYT LẠC THỦY
Số: 05/QĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc
Lạc thủy, ngày 13 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẠC THỦY

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3906/QĐ-SYT ngày 30/12/2022 của Giám đốc Sở Y tế Hòa Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy.

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai dự toán chi ngân sách nhà nước của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy (theo các Phụ lục đính kèm).

Điều 2: Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2023 được giao, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng Khoa Dược-TTB-VT Y tế thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng Khoa Dược-TTB-VT Y tế và các khoa phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu TC,VT


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Đăng



PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-SYT ngày 13/01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy

Chương 423 Loại 130 Khoản 132

Mã QHNS: 1032917

Chữa bệnh

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước	1.890.000.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên	1.890.000.000
2	- Kinh phí chi không thường xuyên	

Chi ngân sách bao gồm:

Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên: Hỗ trợ chi phí gián tiếp và các chi phí hợp pháp khác 15 triệu đồng/giường bệnh/năm.

(Trong tổng chi ngân sách trên đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương và số thu từ dịch vụ KCB tại xã).

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-SYT ngày 13/01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: **Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy**

Chương **423** Loại **130** Khoản **131**

Phòng bệnh

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước cấp	5.870.120.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên	5.870.120.000
2	- Kinh phí chi không thường xuyên	

Chi ngân sách bao gồm:

- Kinh phí hoạt động công tác Đảng của tổ chức đảng các cấp theo quy định;
- Kinh phí hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ;
- Kinh phí thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; chế độ phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo quy định;
- Kinh phí thực hiện Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/1/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác từ sách pháp luật.
(Trong tổng chi ngân sách trên đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương).

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-SYT ngày 13/01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: **Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy**

Chương **423** Loại **130** Khoản **139**

Y tế xã

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước cấp	9.927.918.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên	9.927.918.000
2	- Kinh phí chi không thường xuyên	

Chi ngân sách bao gồm:

- Kinh phí hoạt động công tác Đảng của tổ chức đảng các cấp theo quy định;
- Kinh phí hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ;
- Kinh phí thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; chế độ phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo quy định;
- Kinh phí thực hiện Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/1/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác từ sách pháp luật.
- Kinh phí thực hiện CSSK ban đầu cho người cao tuổi theo khoản 1, Đ3, TT 21/2011/TT-BTC;
- Kinh phí thực hiện phụ cấp đặc thù cho cán bộ y tế xã theo quy định.

(Trong tổng chi ngân sách trên đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương và số thu từ dịch vụ KCB tại xã).

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-SYT ngày 13/01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: **Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy**

Chương 423 Loại 130 Khoản 139

Y tế thôn bản

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước cấp	459.516.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên	459.516.000
2	- Kinh phí chi không thường xuyên	

Chi ngân sách gồm:

- Chi phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản



PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-SYT ngày 13/01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy

Chương 423 Loại 130 Khoản 151

Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước cấp	314.800.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên	
2	- Kinh phí chi không thường xuyên	314.800.000

Chi ngân sách gồm:

	Kinh phí chi không thường xuyên:	314.800.000
* KP phụ nữ nghèo dân tộc thiểu số sinh con đúng chế độ theo ND 39/2015		20.000.000
* Cộng tác viên dân số (200.000đ/người/tháng ở vùng khó khăn; 150.000đ/người/tháng ở vùng thuận lợi)		210.600.000
* Thực hiện Nghị quyết số 338/2020/NQ-HĐND về "Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030"		84.200.000
-Chi thù lao cộng tác viên dân số xã (50.000đ/người/tháng theo Nghị quyết số 338/2020/NQ-HĐND)		67.200.000
-Hỗ trợ chiến dịch truyền thông lồng ghép thúc đẩy cung cấp dịch vụ KHHGĐ		7.000.000
-Các chính sách hỗ trợ triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng dân số		10.000.000
+Hoạt động tan máu bẩm sinh		5.000.000
+Hoạt động mất cân bằng giới tính khi sinh		5.000.000

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-SYT ngày 13/01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy

Chương 423 Loại 130 Khoản 139

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Đề lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước cấp	55.910.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên	
2	- Kinh phí chi không thường xuyên	55.910.000

Chi ngân sách gồm:

Kinh phí Duy trì và mở rộng chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tỉnh Hòa Bình	55.910.000
- Kinh phí tập huấn	9.330.000
- Giám sát hỗ trợ kỹ thuật các cơ sở cấp phát thuốc	3.840.000
- Hỗ trợ chi phí xét nghiệm cho bệnh nhân	15.000.000
- Hỗ trợ bệnh nhân chính sách	27.740.000